

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ trong lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1333/QĐ-BVHTTDL ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 50/TTr-SVHTTDL ngày 10 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ trong lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm hành chính công theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Du lịch có số thứ tự từ 65-71, mục XII ban hành kèm theo Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh về việc công bố TTHC hành chính mới ban hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / rv

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTHCC, KSTT.

03

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Huy

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG/BÁI BỎ TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH					
I. LŨ HÀNH					
1	Thủ tục công nhận điểm du lịch	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Đơn đề nghị công nhận điểm du lịch (Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017);</p> <p>(2) Bản thuyết minh về điều kiện công nhận điểm du lịch.</p> <p>- Số lượng hồ sơ:</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công</p>	Không quy định	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p>



<p>01 (bộ).</p>	<p>trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VH-TDL.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 19.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thăm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3.</p> <p>Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều</p>	<p>năm 2018.</p>
-----------------	---	------------------

kiện theo quy định, Sở VHTT&DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Trong thời hạn 19.5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận điểm du lịch; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Sau khi nhận kết quả từ Sở

VHTT&DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:

- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công.

- Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả).

2. Tổng thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc

	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017);</p> <p>(2) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>(3) Giấy chứng nhận ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành;</p> <p>(4) Bản sao có chứng thực quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành với người</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VHTTDL.</p>	<p>3.000.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước</p>
<p>2</p> <p>Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa</p>				

<p>ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p>		
<p>Bước 2: Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3.</p> <p>Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT&DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 9.5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa cho doanh nghiệp; trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ</p>	<p>phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành;</p> <p>(5) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về lữ hành của người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành; hoặc bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải và bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa. Văn bản do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Số lượng hồ sơ: 01</p>	

(bộ).

lý do.

Bước 4: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH&DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:

- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công.
- Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do

			<p>tổ chức, cá nhân chi trả.</p> <p>2. Tổng thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm hành chính công: 0.5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 9.5 ngày 	<p>1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p>	
<p>3</p> <p>Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa</p>		<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017).</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn</p> <p>Trong thời hạn 0.5</p>	<p>1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí

			<p>ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VHTTDL.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 4.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện thẩm định và cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa cho doanh nghiệp; trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Trường hợp: hồ sơ</p>		<p>thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p>
--	--	--	--	--	--

không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT & DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH TT & DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá

4	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15</p>	<p>nhân theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả. <p>2. Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4.5 ngày 	<p>2.000.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài trưởng Bộ Tài chính).</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm</p>
---	--	---	--	---	---

<p>tháng 12 năm 2017);</p> <p>(2) Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa của doanh nghiệp;</p> <p>(3) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyên hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VH-TDL.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 4.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì cấp đổi</p>	<p>2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p>
---	--	--

Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa cho doanh nghiệp; trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT & DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH TT & DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình

		<p>thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả. <p>2. Tổng thời gian giải quyết: 5 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4.5 ngày <p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ</p>	Không quy định.	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p>
5	<p>Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp</p>	<p>- Thành phần hồ sơ: (1) Thông báo chấm</p>		

doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành

dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017);
(2) Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa đã được cấp.
- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công.
Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ:

motcua.daknong.gov.vn
Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VHHTDL.

Bước 2: Trong thời hạn 4.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có

- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.

	<p>trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa. Quyết định thu hồi giấy phép được gửi đến doanh nghiệp, cơ quan nhà nước về xuất nhập cảnh, cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, công bố trên cổng thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trang mạng quản lý doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành.</p> <p>- Sau 60 ngày, kể từ ngày đăng quyết định</p>	
--	--	--

thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trên công thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trang mạng quản lý doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, trường hợp không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ đối với khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản gửi ngân hàng để doanh nghiệp được rút tiền ký quỹ; trường hợp có khiếu nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền

liên quan giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH&DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH&DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá

nhân.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:

- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công.

- Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả).

2. Thời gian giải quyết:

- Trung tâm hành chính công: 0.5 ngày;

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

+ Trong thời hạn 4.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa.

		<p>- Sau 60 ngày, kể từ ngày đăng quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, trường hợp không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ đối với khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì cơ quan cấp phép có văn bản gửi ngân hàng để doanh nghiệp được rút tiền ký quỹ.</p>	<p>Quy</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.</p>
	<p>Không định.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công. Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4</p>	<p>Quy</p>	
<p>Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể</p>	<p>6</p>	<p>- Thành phần hồ sơ: (1) Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017); (2) Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ</p>		

	<p>hành nội địa đã được cấp;</p> <p>(3) Quyết định giải thể, biên bản họp của doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp giải thể theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 201 Luật Doanh nghiệp; Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định giải thể của Tòa án trong trường hợp doanh nghiệp giải thể theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 201 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>thì thực hiện theo địa chỉ:</p> <p>motcua.daknong.gov.vn</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VHHTDL.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 4.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện bước 3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch</p>	
--	--	---	--

vụ lý hành nội địa.
Quyết định thu hồi giấy
phép được gửi đến
doanh nghiệp, cơ quan
nhà nước về xuất nhập
cảnh, cơ quan thuế, cơ
quan đăng ký kinh
doanh cấp tỉnh nơi
doanh nghiệp đặt trụ sở
chính, công bố trên
công thông tin điện tử
của Sở Văn hóa, Thể
thao và Du lịch và trang
mạng quản lý doanh
nghiệp kinh doanh dịch
vụ lý hành;

- Sau 60 ngày, kể từ
ngày đăng quyết định
thu hồi giấy phép kinh
doanh dịch vụ lý hành
nội địa trên cổng thông
tin điện tử của Sở Văn
hóa, Thể thao và Du
lich và trang mạng
quản lý doanh nghiệp
kinh doanh dịch vụ lý
hành, trường hợp
không có khiếu nại, tố

cáo liên quan đến nghĩa vụ đối với khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản gửi ngân hàng để doanh nghiệp được rút tiền ký quỹ; trường hợp có khiếu nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền liên quan giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT & DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH TT & DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:

- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công.

- Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả.

2. Tổng thời gian giải quyết: 65 ngày làm việc. Trong đó:

- Trung tâm hành chính công: 0.5 ngày;

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

+ Trong thời hạn 4.5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành;

+ Sau 60 ngày, kể từ ngày đăng quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành, trường hợp không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ đối với khách du lịch, cơ sở

		<p>cung cấp dịch vụ du lịch thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản gửi ngân hàng để doanh nghiệp được rút tiền ký quỹ.</p>	
<p>7</p> <p>Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản</p>	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Quyết định của Tòa án về việc mở thủ tục phá sản;</p> <p>(2) Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa đã được cấp;</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ:</p> <p>motcua.daknong.gov.vn</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính</p>	<p>Không quy định.</p>
			<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.</p>

công có trách nhiệm chuyên hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VH TTDL.

Bước 2: Trong thời hạn 4.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.

Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa. Quyết định thu hồi giấy phép được gửi đến doanh nghiệp, cơ quan nhà nước về xuất nhập cảnh, cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi

		<p>doanh nghiệp đặt trụ sở chính, công bố trên cổng thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trang mạng quản lý doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lễ hành;</p> <p>- Tiền ký quỹ do tòa án quyết định theo quy định của pháp luật về phá sản.</p> <p>Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT & DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH TT & DL, trong thời</p>
--	--	---

hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:

- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công.

- Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả).

2. Tổng thời gian: 5 ngày làm việc. Trong đó:

	<p>- Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4.5 ngày</p>	<p>Không quy định.</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2016.</p>
<p>8</p> <p>Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài</p>	<p>- Thành phần hồ sơ: (1) Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện (Mẫu TB Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016) do đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài ký, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 35 Nghị định 07/2016/NĐ-CP; (2) Bản sao văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép không gia hạn Giấy phép thành lập Văn</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công trong các trường hợp sau: + Theo đề nghị của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài; + Khi doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành chấm dứt hoạt động theo pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh;</p>	

	<p>phòng đại diện (đối với trường hợp hết thời gian hoạt động theo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện mà không được Cơ quan cấp Giấy phép đồng ý gia hạn) hoặc bản sao Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đối với trường hợp bị thu hồi Giấy phép);</p> <p>(3) Danh sách chủ nợ và số nợ chưa thanh toán, gồm cả nợ thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội;</p> <p>(4) Danh sách người lao động và quyền lợi tương ứng hiện hành của người lao</p>	<p>+ Hết thời hạn hoạt động theo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện mà doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu hành nước ngoài không đề nghị gia hạn;</p> <p>+ Hết thời gian hoạt động theo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện mà không được Cơ quan cấp Giấy phép đồng ý gia hạn;</p> <p>+ Bị thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016;</p> <p>+ Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu hành nước ngoài, Văn phòng đại diện không còn đáp ứng một trong những</p>	
--	--	--	--

	<p>đồng;</p> <p>(5) Bản chính Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.</p> <p>Đối với trường hợp Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động tại một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, hồ sơ chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện chỉ bao gồm các thành phần hồ sơ số (1) và (5).</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>	
	<p>điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016.</p> <p>Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VHTTDL.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 4.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên</p>	

môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.

Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của mình về việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện.

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT & DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VHTT&DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:

- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công.
- Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả).

			<p>2. Tổng thời gian giải quyết: 5 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4.5 ngày 		
<p>9</p> <p>Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm</p>		<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (Mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017);</p> <p>(2) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú;</p> <p>(3) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Người đề nghị cấp thẻ HDV chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ:</p> <p>motcuva.daknong.gov.vn</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc</p>	<p>200.000 đồng/thẻ (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng

Đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018

nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyên hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VH-TTDL.

Bước 2: Trong thời hạn 9.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.

Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm đối với người đã đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở

không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

(4) 02 ảnh chân dung màu cỡ 3 cm x 4 cm.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

		<p>VHTT&DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VHTT&DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức</p>	
--	--	--	--

10	<p>Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cấp nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế</p>	<p>- Thành phần hồ sơ: (1) Đăng ký tham dự khóa cấp nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch (Mẫu số 13 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15</p>	<p>sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả. Tổng thời gian: 10 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 9.5 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.</p>
----	---	--	---	--------------	--

tháng 12 năm 2017);
- Số lượng hồ sơ: 01
(bộ).

Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ:
motcua.daknong.gov.vn
Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VHHTDL.
Bước 2: Kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.
Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định. Trong thời hạn 9.5 ngày, kể từ

ngày kết thúc khóa cập nhật kiến thức, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế.

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT & DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH TT & DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính

công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:

- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công.

- Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả.

Tổng thời gian: 10 ngày làm việc. Trong đó:

- Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày;

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 9.5 ngày kể từ kết thúc khóa cập

			<p>nhật kiến thức.</p>		
II	DỊCH VỤ DU LỊCH KHÁC	<p>- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp biên hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017); (2) Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công. Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VHHTDL.</p>	<p>1.000.000 đồng/hồ sơ (Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p>
11	<p>Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch</p>				

Bước 2: Kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.

Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì trong thời hạn 19.5 ngày, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và công nhận; trường hợp không công nhận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT & DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công

thông báo cho tổ chức

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH&TT&DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:

- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công.
- Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do

			<p>tổ chức, cá nhân chi trả. Tổng thời gian: 20 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 19.5 ngày</p>		
<p>12</p> <p>Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch</p>		<p>- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp biên hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017); (2) Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công. Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc</p>	<p>1.000.000 đồng/hồ sơ (Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p>

nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VH-TTDL.

Bước 2: Trong thời hạn 19.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.

Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và công nhận; trường hợp không công nhận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở

VHTT&DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VHTT&DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức

<p>13</p>	<p>Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch</p>	<p>- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017);</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công. Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p>	<p>1.000.000 đồng/hồ sơ (Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài trưởng Bộ Tài chính).</p>	<p>sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả. Tổng thời gian: 20 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 19.5 ngày</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ</p>
-----------	--	--	--	---	---	---

	<p>(2) Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VH-TDL.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 19.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du</p>	<p>trường Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p>
--	--	---	--

lịch thẩm định và công nhận; trường hợp không công nhận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT & DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH TT & DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin

			<p>điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả. <p>Tổng thời gian: 20 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 19.5 ngày 	
--	--	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. LŨ HÀNH

1	Cấp Giấy phép thành lập Văn	- Thành phần hồ sơ:	1. Trình tự thực hiện:	3.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu
---	-----------------------------	---------------------	------------------------	--------------------------	--

<p>phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài</p>	<p>(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (Mẫu MĐ-1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016)* do đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài ký;</p> <p>(2) Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài;</p> <p>(3) Văn bản của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài cử/bỏ nhiệm người đứng đầu Văn phòng đại diện*;</p>	<p>Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công nơi dự kiến đặt Văn phòng đại diện.</p> <p>Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VHHTDL.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 6.5 ngày làm việc kể từ</p>	<p>(Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p>	<p>lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018* .</p> <p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2016* .</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2016* .</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng</p>
---	---	---	--	--

cước công dân (nếu là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu Văn phòng đại diện;

(6) Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện bao gồm:

- Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thoả thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu hành nước ngoài có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện;

- Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 28

của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, và Du lịch trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý cấp phép thành lập Văn phòng đại diện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp

Đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.

lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.

Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì Trong thời hạn 6.5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp hoặc không cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài. Trường hợp từ chối cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do .

+ Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết

(4) Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài thành lập cấp hoặc xác nhận, chứng minh sự tồn tại và hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong năm tài chính gần nhất ;

(5) Bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn

<p>Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 và quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>Thành phần hồ sơ (2), (3), (4), (5) (đối với trường hợp bản sao hộ chiếu của người đứng đầu Văn phòng đại diện là người nước ngoài) phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. Ban sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài phải được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước</p>	<p>hoặc không cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài. Trường hợp không cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT & DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH TT & DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính</p>
--	---

ngoài chứng nhận hoặc hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:

- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công.

- Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả.

2. Thời gian giải quyết:

- 07 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các

2	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: - Khi chuyển địa điểm đặt trụ sở của	- 1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 33/2018/TT-		- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018*.
		điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. (Trong đó Trung tâm Hành chính công 0.5 ngày, Sở VH TT&DL: 6.5 ngày) - 13 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. (Trong đó: Trung tâm Hành chính công 0.5 ngày; Sở VH TT&DL: 12.5 ngày)				

<p>ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện</p>	<p>lập Văn phòng đại diện (Mẫu MD-1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016) * do đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lẻ hành nước ngoài ký;</p> <p>(2) Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện gửi Cơ quan cấp Giấy phép nơi chuyển đi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 1 năm 2016 (Mẫu TB Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7</p>	<p>Văn phòng đại diện từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lẻ hành nước ngoài phải thực hiện thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện tại nơi chuyển đi. Quá thời hạn nêu trên, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lẻ hành nước ngoài phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 1 năm 2016 ;</p> <p>Doanh nghiệp chuẩn bị</p>	<p>BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p>	<p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2016 .</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2016 .</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lẻ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lẻ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước</p>
---	--	--	--	--

năm 2016)* ;

(3) Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp;

(4) Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện nơi chuyển đến, bao gồm:

- Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu hành nước ngoài có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện;

- Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 28

hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công.

Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ:

motcua.daknong.gov.vn

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VH-TDL.

Bước 2: Trong thời hạn 4.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên

	<p>Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 và quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. <i>Trường hợp không cấp lại phải có văn bản nêu rõ lý do.</i></p> <p>Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VHTT&DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 3: Sau khi nhận</p>		
--	---	--	--	--

kết quả từ Sở VHTT&DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:

- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công.
- Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả).

Tổng thời gian: 5 ngày

	<p>Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy</p>	<p>- Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (Mẫu MD-2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016) * do đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài ký. - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>làm việc. Trong đó: - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4.5 ngày</p> <p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng* hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức. Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa</p>	<p>1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng* Bộ Tài chính).</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 8 năm 2016. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC</p>
--	--	--	--	--	--

chỉ:

motcua.daknong.gov.vn

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VHTTDL.

Bước 2: Trong thời hạn 4.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.

Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. *Trường hợp không cấp lại phải có*

ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.

văn bản nêu rõ lý do *

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT & DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH TT & DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

			<p>* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả. <p>Tổng thời gian: 5 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4.5 ngày 	<p>1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài</p>	
4	<p>Thủ tục điều chỉnh* Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài</p>	<p>- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (Mẫu MD-3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số</p>	<p>1. Trình từ thực hiện: Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công trong</p>		<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018* . - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt</p>

	<p>11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016)* do đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài ký;</p> <p>(2) Các tài liệu chứng minh về nội dung thay đổi, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài: Bản sao tài liệu pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh sự thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài. <p>- Trường hợp thay</p>	<p>trường hợp trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài ; + Thay đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện. + Thay đổi tên gọi của Văn phòng đại diện; + Thay đổi nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện; + Thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Đối với trường hợp đã 	<p>* chính).</p>	<p>Nam. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2016*.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2016*. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.
--	---	--	----------------------	--

đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện: Văn bản của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài cử/bổ nhiệm người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện; bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện; giấy tờ chứng minh người đứng đầu cũ của Văn phòng đại diện đã thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân đến thời điểm thay đổi.

- Trường hợp thay

triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ:

motcua.daknong.gov.vn

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VHHTDL.

Bước 2: Trong thời hạn 4.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.

Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì *điều chỉnh hoặc không điều chỉnh Giấy phép thành lập*

	<p>địa chỉ đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thoả thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện; bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện*. (3) Bản chính Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>Văn phòng đại diện. Trường hợp không điều chỉnh phải có văn bản nêu rõ lý do*. Trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc</p>	
--	--	---	--

kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch điều chỉnh hoặc không điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài. Trường hợp không điều chỉnh phải có văn bản nêu rõ lý do*.

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT & DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH TT & DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả

cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:

- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công.

- Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả).

2. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lý hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều

5	<p>Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ :</p> <p>(1) Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (Mẫu MD-4 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016) * do đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ</p>	<p>ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên* .</p> <p>- 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh</p>	<p>1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài trưởng* Bộ Tài chính) .</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 .</p> <p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2016* .</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số</p>
---	---	---	---	---	--

	<p>lữ hành nước ngoài ký;</p> <p>(2) Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài* ;</p> <p>(3) Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài thành lập cấp hoặc xác nhận, chứng minh sự tồn tại và hoạt động của doanh</p>	<p>Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>ĐỐI với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VHTTDL.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 4.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>Trường hợp, hồ sơ đáp</p>		<p>07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2016 .</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p>
--	---	--	--	---

ngành kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong năm tài chính gần nhất;

*(4) Bản sao * Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp.*

Thành phần hồ sơ số (2) phải dịch ra tiếng Việt và được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận hoặc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam. Thành phần hồ sơ số (3) phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định pháp luật Việt Nam.

- Số lượng hồ sơ:

đủ điều kiện theo quy định thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trường hợp không gia hạn phải có văn bản nêu rõ lý do.

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT & DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH TT & DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm

01 (bộ).

thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:

- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công.

- Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả).

2. Tổng thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

Trong đó:

- Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày

- Sở VH TT & DL: 4.5 ngày

Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế

- Thành phần hồ sơ:
 (1) Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế (Mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017)
 ;
 (2) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú;
 (3) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;
 (4) Giấy tờ chứng minh điều kiện về trình độ nghiệp vụ:
 Bản sao có chứng

1. Trình tự thực hiện:
 Bước 1:
 Người đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công.
 Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
 Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ:
 motcua.daknong.gov.vn
 Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ

650.000 đồng/thẻ (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*.

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018*.
 - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018*.
 - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.

thực bằng tốt nghiệp
cao đẳng trở lên
chuyên ngành
hướng dẫn du lịch;
hoặc bản sao có
chứng thực bằng tốt
nghiệp cao đẳng trở
lên chuyên ngành
khác và bản sao có
chứng thực chứng
chỉ nghiệp vụ hướng
dẫn du lịch quốc tế ;

(5) Giấy tờ chứng
minh điều kiện về
trình độ ngoại ngữ:

Bản sao có chứng
thực* một trong các
giấy tờ sau :

- Bằng tốt nghiệp
cao đẳng trở lên
chuyên ngành ngoại
ngữ* ;
- Bằng tốt nghiệp
cao đẳng trở lên
theo chương trình
đào tạo bằng tiếng
nước ngoài* ;

sơ thuộc Sở VH&DL.

Bước 2: Trong thời hạn
14.5 ngày làm việc kể
từ lúc tiếp nhận hồ sơ
từ Trung tâm Hành
chính công, phòng
chuyên môn thụ lý hồ
sơ có trách nhiệm thẩm
tra thành phần hồ sơ,
các nội dung chủ yếu
trong hồ sơ.

Trường hợp, hồ sơ đáp
ứng đủ điều kiện theo
quy định thì Sở Văn
hóa, Thể thao và Du lịch
cấp thẻ hướng dẫn viên
du lịch quốc tế cho
người đề nghị; trường
hợp từ chối, phải trả lời
bằng văn bản và nêu rõ
lý do.

Trường hợp: hồ sơ
không đáp ứng điều
kiện theo quy định, Sở
VH&DL thông báo
bằng văn bản cho
Trung tâm Hành chính
công.

<p>- Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ở nước ngoài* ;</p> <p>- Chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận ngoại ngữ bậc 4 trở lên Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc B2 trở lên Khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung Châu Âu, còn thời hạn hoặc được cấp trong vòng 05 năm đối với chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận ngoại ngữ không quy định thời hạn, do tổ chức, cơ quan có thẩm quyền cấp đạt mức yêu cầu theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017.</p>	<p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH TT & DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:</p> <p>- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công.</p>	
--	--	--

		<p>Văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*.</p> <p>(6) 02 ảnh chân dung* màu cỡ 3 cm x 4 cm.</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>- Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả.</p> <p>2. Tổng thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc.</p> <p>Trong đó:</p> <p>- Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày</p> <p>- Sở VH TT & DL: 14.5 ngày</p>		
7	<p>Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa</p>	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (Mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017)</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1:</p> <p>Người đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Địa chỉ: Số 01, Điều</p>	<p>650.000 đồng/thẻ (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*).</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018*.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018*.</p>

<p>* ;</p> <p>(2) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú;</p> <p>(3) Giấy tờ chứng minh điều kiện về trình độ nghiệp vụ:</p> <p>Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành hướng dẫn du lịch; hoặc bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác và bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nội địa ;</p> <p>(4) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng</p>	<p>Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ:</p> <p>motcua.daknong.gov.vn</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyên hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VHTTDL.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 14.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>Trường hợp, hồ sơ đáp</p>	<p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p>
---	---	--

tính đến thời điểm nộp hồ sơ;
(5) 02 ảnh chân dung màu cỡ 3 cm x 4 cm .

ứng đủ điều kiện theo quy định thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT & DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH TT & DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính

công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:

- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công.

- Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả).

2. Tổng thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc.

Trong đó:

- Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày

- Sở VH TT & DL: 14.5

			<p>ngày</p> <p>1. Trình từ thực hiện: Bước 1: Hướng dẫn viên du lịch quốc tế, hướng dẫn viên du lịch nội địa chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công. Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng</p>	<p>650.000 đồng/thẻ (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*.</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018*. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018*. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p>
<p>8</p> <p>Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa</p>	<p>- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch (Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017)*; (2) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú*; (3) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ*; (4) 02 ảnh chân dung màu cỡ 3 cm x</p>				

4 cm .

(5) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đã qua khóa cấp nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp* ;

(6) Thẻ hướng dẫn viên du lịch đã được cấp.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VH TTDL.

Bước 2: Trong thời hạn 9.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.

Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT&DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính

công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH TT & DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:

- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung

	<p>tâm Hành chính công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả. 2. Tổng thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc. <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày - Sở VH TT & DL: 9.5 ngày 	<p>-650.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài trưởng* Bộ Tài chính);</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018*. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ
	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1:</p> <p>Hướng dẫn viên du lịch chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p>	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch (Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017)*;</p> <p>(2) 02 ảnh chân</p>	<p>Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch</p>
9			

	<p>dung màu cỡ 3 cm x 4 cm ;</p> <p>(3) Bản sao có chứng thực giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi trong trường hợp cấp lại thẻ do thay đổi thông tin trên thẻ hướng dẫn viên du lịch .</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>Đổi với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VHHTDL.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 9.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm tham tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du</p>	<p>-200.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p>	<p>trường Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p>
--	--	---	--	---

lịch có trách nhiệm cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT & DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH TT & DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình

			<p>thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả. <p>2. Tổng thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày - Sở VH TT & DL: 9.5 ngày 		
II. LƯU TRỮ DU LỊCH					

<p>10</p> <p>Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch*</p>	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Đơn đề nghị công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch (Mẫu số 07 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017)* ;</p> <p>(2) Bản tự đánh giá chất lượng của cơ sở lưu trú du lịch theo quy định trong tiêu chuẩn quốc gia về xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch;</p> <p>(3) Danh sách người quản lý và nhân viên trong cơ sở lưu trú du lịch;</p> <p>(4) Bản sao có chứng thực văn bản, chứng chỉ, giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ và</p>	<p>1. Trình từ thực hiện:</p> <p>Bước 1:</p> <p>- Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch được tự nguyện đăng ký xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch với cơ quan nhà nước có thẩm quyền*.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ:</p> <p>motcua.daknong.gov.vn</p>	<p>- 1.500.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 1 sao, 2 sao (Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*;</p> <p>- 2.000.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 3 sao (Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*.</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018*.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018*.</p> <p>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p>
--	---	--	--	---

*giấy chứng nhận
thời gian làm việc
trong lĩnh vực du
lich của người quản
lý*, trường bộ phận
trong cơ sở lưu trú
du lịch.*

- Số lượng hồ sơ:
01 (bộ).

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VH-TDL.

Bước 2: Trong thời hạn 29.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.

Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với tổ chức xã hội - nghề nghiệp về du lịch thẩm định và ra quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch;

trường hợp không công nhận, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT & DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH TT & DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail,

			<p>Zalo của tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả). <p>2. Tổng thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày - Sở VH TT & DL: 29.5 ngày 		
III. DỊCH VỤ DU LỊCH KHÁC					
11	Thủ tục công nhận cơ sở kinh	- Thành phần hồ sơ:	1. Trình tự thực hiện:	1.000.000	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14

<p>doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch</p>	<p>(1) Đơn đề nghị cấp biên hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017) ;</p> <p>(2) Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch .</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>Bước 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ mua sắm được tự nguyện đăng ký công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. - Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ mua sắm chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công. <p>Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ:</p>	<p>đồng/hồ sơ (Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) .</p>	<p>ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018* .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018* . - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.
---	---	--	--	---

			<p>motcua.daknong.gov.vn</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VHHTDL.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 19.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và công nhận; trường hợp không công nhận, phải trả lời bằng văn bản và</p>
--	--	--	--

nêu rõ lý do.

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VH TT & DL thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH TT & DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

12	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	<p>- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Mẫu</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: - Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống được tự nguyện đăng</p>	<p>1.000.000 đồng/hồ sơ (Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm</p>
			<p>* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau: - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả. 2. Tổng thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc. Trong đó: - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày - Sở VHHT&DL: 19.5 ngày</p>		

<p>số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017)* ;</p> <p>(2) Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch .</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>	<p>Ký công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính tại Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Địa chỉ: Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đôi với trường hợp đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thì thực hiện theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn</p> <p>Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ</p>	<p>2018 của Bộ Tài trưởng* (chính) .</p>	<p>2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018 .</p> <p>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.</p>
--	---	--	--

Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm chuyên hồ sơ về phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ thuộc Sở VHTTDL.

Bước 2: Trong thời hạn 19.5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.

Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và công nhận; trường hợp không công nhận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp: hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định, Sở VHTT&DL thông báo

bảng văn bản cho Trung tâm Hành chính công.

Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm Hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3: Sau khi nhận kết quả từ Sở VH TT & DL, trong thời hạn 0.5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ), Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức: Công thông tin điện tử của tỉnh, Mail, Zalo của tổ chức, cá nhân.

* Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo các hình thức sau:

			<ul style="list-style-type: none"> - Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công. - Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả. 2. Tổng thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc. <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày - Sở VH TT & DL: 19.5 ngày 	
--	--	--	---	--

** Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.*

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	LỮ HÀNH	
1	Cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch	
B	LUU TRU DU LICH	Luật Du lịch số 09/2017/QH14



2	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho làng du lịch	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
3	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
4	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
5	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
C	DỊCH VỤ DU LỊCH KHÁC	
6	Cấp lại biên hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch và cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch	Luật Du lịch số 09/2017/QH14